

Số: 91/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT: Bản S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi tạm trú: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Lò Văn N, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Lò Văn N.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về tình cảm: Chị Đỗ Thị T và anh Lò Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là Lò Văn D sinh năm 1999 và chị Lò Thị H sinh năm 2002, đều đã trưởng thành và có khả năng lao động.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001338 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên